

TRANG THƠ NHƯỢNG TỔNG

Hoàng Phạm Trân, Mạc Bảo Thần, Hoàng Kiếm Thu



Chân dung

Nhượng Tống (1904-1949) là dịch giả tài hoa, nhà cách mạng, nhà thơ, nhà văn, tên thật là Hoàng Phạm Trân, do bút danh Nhượng Tống nên còn gọi là Hoàng Nhượng Tống. Ngoài ra ông còn dùng bút hiệu Mạc Bảo Thần, Hoàng Kiếm Thu. Ông quê ở làng Đỗ Hoàng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Tổ tiên ông vốn họ Mạc, dòng dõi Mạc Đĩnh Chi, sau đổi ra họ Hoàng vì vụ Mạc Đăng Dung. Ông được Phạm Bùi Cẩm ở Hà Nam nuôi dạy, nên mang họ đôi là Hoàng Phạm. Thân sinh ông là cụ Hoàng Hồ, một danh sĩ đời nhà Nguyễn nổi tiếng chống Pháp. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động chính trị của ông sau này.

Cuối năm 1925, ông cùng với Phạm Tuấn Lâm và Phạm Tuấn Tài thành lập ra Nam Đồng thư xã ở số 6 đường 96 khu Nam Đồng (bên bờ hồ Trúc Bạch, Hà Nội), chuyên trước tác, dịch thuật và xuất bản các sách tuyên truyền chủ...

1. Cảm đề lịch sử
2. Cô hàng hoa bài 1
3. Cô hàng hoa bài 2
4. Dưới ngọn đèn hoa

5. Đêm buồn
6. Khóc cụ Phan
7. Khóc Nguyễn Thái Học
8. Lên đường đi Huế
9. Nhớ người bạn một đêm
10. Tắm trong tù
11. Tâm sự gái một đêm Lời người bạn một đêm
12. Từ giả Tuyên Quang bài 1
13. Từ giả Tuyên Quang bài 2
14. Từ giả Tuyên Quang bài 3
15. Vô đề

Cảm đề lịch sử

Ba xứ non sông một giải liền,
Máu đào xương trắng điểm tô nên.
Cơ trời dù đổi trò tang hải,
Mặt đất chưa tàn nghiệp tổ tiên.
Có nước có dân đừng rẻ rúng,
Muốn còn muốn sống phải đua chen.
Giữt mình nhớ chuyện nghìn năm cũ,
Chiêm Lạp xưa kia vốn chẳng hèn.

Nguồn:

1. Quách Tấn, *Hương vườn cũ*, NXB Hội nhà văn, 2007
2. Phạm Thanh, *Thi nhân Việt Nam hiện đại* (quyển thượng), NXB Xuân Thu, 1990

Cô hàng hoa bài 1

Xưa kia gió thổi hoa cười,
Bây giờ gió thổi hoa rời cánh bay.
Làm hoa biết kiếp đoạ đầy,
Thà rằng chẳng nở những ngày còn tươi.

Bài thơ này không có tiêu đề, là đề tựa ở đầu tiểu thuyết *Cô hàng hoa*.

Nguồn: Nhượng Tống, *Cô hàng hoa*, Nhật Nam thư quán được phòng xuất bản, 1934

Cô hàng hoa bài 2

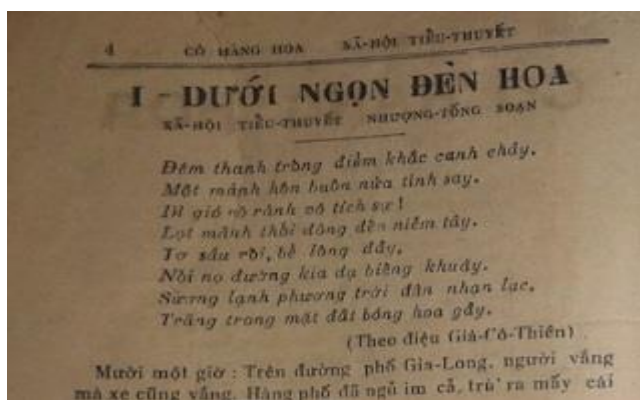
Cô em hàng xóm sinh nhà nghèo,
Trồng hoa, tưới hoa, sớm lại chiều,
Gió đông vừa thổi, hoa vừa nở,
Cắt, bó, vội vàng đem bán chợ,
Chợ chiều lác đác, người hồ quang,
Gánh hoa còn nặng, cô bàng hoàng.
Nào đâu quà em? nào cháo mẹ,
Mẹ yếu, em thơ, lòng những thương!
Đổ hoa xuống rãnh, bưng mặt khóc,
Khóc ra giọt lệ như giọt ngọc.
Cúi đầu gạt lệ sợ người cười,
Nhìn hoa dưới rãnh mắt khôn rời.
Thương hoa, thương cả công vun xới,
Sương nắng công trình biết mấy mươi!
Ô hay! người đời riêng tính lạ!
Hoa thật chẳng thích, thích hoa giả,
Hoa thật hỏi mua nào mấy người?
Hoa giả đắt hàng như tôm tươi,
Cô em ngẫm nghĩ, bụng sức nhớ,
Vì nghèo nên phải liệu chiều đời,
Mua lụa mua phẩm, mua dây sắt,
Nhuộm đủ các màu đem kéo cắt,
Nào cánh, nào cánh, nào đài trang,
Khéo làm chẳng khác chi hoa thật.
Làm xong hoa giả bán nhiều tiền,
Lãi lời tấn tới ngày một lên.
Mẹ khoẻ, em học, chị buôn bán,
Tay không bỗng chốc dư bạc nghìn!
Có khi thông thả thăm vườn cũ,
Mắt trông trăm hoa chiều ử rũ,
Tàn tàn, nở nở biết bao lần,
Mưa mưa, gió gió ai là chủ?
Tần ngần ngẫm nghĩ cô thương tâm!

Chứa chan dòng lệ khôn ngăn cầm!
Thương hoa, thương cả nghề buôn bán,
Lai láng tình riêng năm lại năm.

Bài thơ này là đề tựa ở đầu tiểu thuyết *Cô hàng hoa*, không có tiêu đề. Có nơi ghi tiêu đề là *Hoa thật hoa giả* (Lời cô hàng hoa).

Nguồn: Nhược Tống, *Cô hàng hoa*, Nhật Nam thư quán được phòng xuất bản, 1934

Dưới ngọn đèn hoa



Trang in bài từ trong tiểu thuyết "Cô hàng hoa", do nhà văn Nhị Linh đăng trên trang cá nhân, do Nguyễn Ngọc Hoài Nam sưu tầm

Đêm thanh tống điểm khắc canh chầy,
Một mảnh hồn buồn nửa tỉnh say.
Dì gió rõ rành vô tích sự!
Lọt mảnh thối động đến niềm tây.

Tư sầu rối, bể lòng đầy,
Nỗi nọ đường kia dạ biếng khuây.
Sương lạnh phương trời đàn nhạn lạc,
Trăng trong mặt đất bóng hoa gầy.

Bài từ này nằm trong tiểu thuyết *Cô hàng hoa*.

Nguồn: Nhược Tống, *Cô hàng hoa*, Nhật Nam thư quán được phòng xuất bản, 1934

Đêm buồn

Sực thức đêm khuya mở cửa nhìn,
Thềm khuya vắng vặc bóng trăng in.
Vắng tanh hàng phố năm canh mộng,
Xanh ngắt buồng vãn một ngọn đèn.
Sốt ruột hồi chuông người tỉnh trước,
Vang tai tiếng ngáy khách nằm bên.
Nghe gà toan tuốt thanh gươm dậy,
Tức nổi nghề tay múa chữa quen.

Nguồn:

1. Phạm Thanh, *Thi nhân Việt Nam hiện đại* (quyển thượng), NXB Xuân Thu, 1990
2. Văn Hạc, *Thi thoại*, Quốc Học thư xã, 1942, tr. 95

Khóc cụ Phan

Mưa gió buồn chung cả một trời,
Vừa hoa Dân Chủ gãy chồi mai.
Mơ màng nước cũ hồn trong mộng,
Lạnh lẽo hồ Tây cảnh vắng người.
Giọt lệ hưng vong lau chữa ráo,
Tấm lòng ưu ái gột bao phai?
Nghìn thu chính khí gương còn đó,
Nổi gót đàn sau biết những ai?

Nguồn:

1. Tạp chí *Tân dân*, số 3 (số đặc biệt kỷ niệm Phan Tây Hồ tiên sinh), ngày 24-3-1949
2. *Phan Chu Trinh toàn tập* (tập I), NXB Đà Nẵng, 2005

Khóc Nguyễn Thái Học

Nhục mấy trùng cao, ách mấy trùng,
Thương đời không lẽ đứng mà trông.
Quyết quăng nghiên bút xoáy gươm súng,
Đâu chịu râu mày thẹn núi sông.
Người dẫu chết đi, lòng vẫn sống,
Việc dù hỏng nữa, tội là công.
Nhớ lời di huấn cơn lâm biệt,
Cười khóc canh khuya chén rượu nồng.

Nhượng Tống bị bắt và bị kết án 10 năm đày ra Côn Lôn. Tương truyền, ở Côn Lôn, được tin cuộc khởi nghĩa Yên Bái bị thất bại và Nguyễn Thái Học tuấn quốc (17-6-1930) cùng mười hai liệt sĩ, ông làm bài thơ này khóc. Tuy nhiên, Quách Tấn (trong *Hương vườn cũ*) cho rằng bài này làm trong lúc Nhượng Tống viết quyển *Nguyễn Thái Học*, tức sau khi ở Côn Lôn về, chứ không phải lúc còn ở Côn Lôn như lời truyền, vì ở Côn Lôn làm gì có rượu nồng.

Nguồn:

1. Quách Tấn, *Hương vườn cũ*, NXB Hội nhà văn, 2007
2. Phạm Thanh, *Thi nhân Việt Nam hiện đại* (quyển thượng), NXB Xuân Thu, 1990

Lên đường đi Huế

(Làm trước mặt Nguyễn Thái Học trong đêm xuân 1929 trước khi đi Huế tìm cụ Phan Sào Nam)

Tất tả đường trường dám quản công,
Thành xưa nhìn lại giục đau lòng.
Sóng say mộng chết người bao kiếp,
Biển đổi dâu thay đất mấy vòng.
Nhục rửa sạch đâu sông lộn sóng,
Uất còn chứa mãi gió gào thông.
Cuối trời đâu tá con người đẹp?
Thổn thức ngàn lâu ánh nguyệt hồng.

Nguồn: Phạm Thanh, *Thi nhân Việt Nam hiện đại* (quyển thượng), NXB Xuân Thu, 1990

Nhớ người bạn một đêm

Mình như hoa dưới sông
Ta như khách qua cầu
Nhìn nhau trong chớp mắt
Gặp nhau không hội sau.

Hoa nát lòng ta thương
Sông chảy dạ ta sầu.
Trăm sầu lại nghìn thương
Cứu vớt được hoa đâu?

Giòng sông cứ chảy, hoa cứ trôi
Cát dồi, sông vỗ bao đập vùi?
Thương nhau ta biết đời hoa khổ,
Quên nhau hoa biết ta là ai?

Hình hoa trước mắt dù không thấy.
Bóng hoa trong tim vẫn còn đấy,
Năm năm mưa gió lại năm năm
Hoa rụng, hoa trôi, biết là mấy?

Nguồn: Văn Hạc, *Thi thoại*, Quốc học thư xã, 1942, tr. 17-18

Tắm trong tù

Vùng vẫy mình trong bể nước đầy
Hết kỳ lại cọ, chẳng rời tay
Ông Tây cứ bảo mình yêu nước,
Ừ, chẳng yêu sao lại thế này?

Tâm sự gái một đêm Lời người bạn một đêm

Uổng có sắc nghiêng nước,
Sinh vào cửa nhà nghèo.
Một sớm bụng thấy đói,
Trăm năm thân đành liều.

Mê man đám bụi trần,
Lăn lóc bông hoa xuân
Từng cánh lại từng cánh,
Hôm mai héo héo dần.

Mưa nắng xóm Bình Khang
Mười năm bao đoạn trường.
Cười nhạt mình biết mình
Chưa chịu cầu ai thương.

Cảm anh tiếng thở dài,
Nhìn nhau khác mắt đời.
Khêu đèn thức sáng đêm,
Gan ruột bày anh soi.

Vườn hồng từ lỏng cánh,
Ong bướm đua dập dìu.
Mua được miệng em cười
Khôn mua lòng em yêu.

Miệng cười em bán rẻ,
Lòng yêu em để dành.
Không phải đợi giá cao:
Đợi cho người mắt xanh.

[...]

Liêm sỉ vốn tính trời,
Đọa lạc cũng thân người.
Cũng hồn lại cũng xác,
Thương đau ai khác ai!

[...]

Mắt xanh đời mấy ai
Biết cho em lạc loài.
Chỉ thấy thân đoạ đày,
Vội đem lòng mĩa mai.

Họ chê mặt em dạn,
Họ bảo lòng em chết.
Cẩn rǎng em làm thính,
Mặc kệ đời yêu ghét.

May gặp dạ quân tử,
Dám cùng ngỏ tâm sự.
Kề vai sẽ kêu oan,
Khôn cầm tiếng nước nử.

Anh bàn cơ hội sau
Buồn tênh em lắc đầu.
Cá nước với chim trời
Đâu dễ thường thấy nhau?

Anh tính việc gia đình,
Ngỡ ngác, em giật mình.
Thân này trót đã nhục
Đâu dám nhục lây anh.

Lác đác chòm sao thưa,
Lạnh lẽo bóng trăng mờ.
Một bước tiến anh ra,
Trăm tình cùng ngăn ngõ.

Lấp lánh giọt sương đêm,
Tươi ướt hoa bên thềm.
Hái hoa đưa tặng anh,
Thấy hoa như thấy em.

Giữ hoa xin giữ kín,
Nửa ngày hãy nhìn đến.
Nhìn đến sẽ thương hoa:
Hương phai màu cũng biến.

Thăm thẳm phương trời xa,
Bảng lảng bóng trăng tà.
Nên biết trái tim này,
Khô héo còn trước hoa.

Thân này đã xa anh,
Khác đâu hoa lìa cành.
Cát vùi với sóng vỗ,
Bao quản kiếp lênh đênh.

Bể cả cánh bèo trôi,
Duyên ta có thể thôi.
Hồn mộng gặp không gặp,
Tử sinh ai khác ai!

Tử sinh dù chẳng biết,
Ân tình không đoạ tuyệt.
Nhớ anh chẳng thấy anh,
Đêm sương ngồi bóng nguyệt.

Bóng nguyệt dải thềm hoa,
Nào lúc tiễn anh ra.
Ngẩng đầu trăng vẫn gần,
Cúi đầu người sao xa!

Cùng dưới vầng trăng ấy,
Ở đâu anh cũng thấy.
Như chẳng nhớ quên em,
Bồi hồi nửa đêm dậy:

Dậy ngắm vàng trắng bạc,
Bâng khuâng tìm mộng trước.
Nhớ em chẳng thấy em,
Từng mây nghe tiếng vạc,

Lại giở cảnh hoa tàn
Nhìn hoa lệ chứ chan.
Đem lệ tưới cho hoa
Chia sẻ mùi tân toan:

Hồn em gửi trong hoa,
Sẽ được tắm bằng lệ.
Lệ anh càng chua cay,
Hồn em càng mát mẻ.

Anh nghèo không nhà vàng,
Em hèn ở lâu xanh.
Hàng lệ, tiếng thở dài,
Duy có thể là tình.

[...]
Thương nhau tiếng thở dài,
Nhớ nhau hàng lệ nhỏ.
Miễn lòng ta biết ta,
Yêu nhau thế là đủ.

Yêu nhau thế là đủ
Cho nhau thế là nhiều.
Người ta giàu sang cả
Mấy ai từng biết yêu!

Sách *Chơi chữ* in tiêu đề *Tâm sự gái một đêm*. Sách *Thi thoại* in tiêu đề là *Lời người bạn một đêm*.

Về nội dung, các sách *Chơi chữ*, *Thi thoại* đều chỉ in một số đoạn trích, các phần còn thiếu chưa tìm được ở đâu.

Nguồn:

1. Lãng Nhân, *Chơi chữ*, Nam Chi tùng thư, 1970
2. Văn Hạc, *Thi thoại*, Quốc Học thư xã, 1942

Từ giã Tuyên Quang bài 1

Dứt tiếng ly ca, ném chén vàng,
Bồi hồi từ giã đất Tuyên Quang.
Biết tìm đâu thấy người trong mộng,
Khéo nảo nùng thay cảnh dọc đường!
Cây cỏ ba đông trời cố quốc,
Nước non muôn dặm bóng tà dương.
Xanh xanh sông nọ bao nhiêu khúc,
Một khúc xa nhau một đoạn trường.

Chùm thơ này tác giả gửi cho một người con gái mà ông tưởng nhớ, được Trúc Khê (Ngô Văn Triện) sao lục và đăng trên *Văn học tạp chí*.

Nguồn:

1. Phạm Thanh, *Thi nhân Việt Nam hiện đại* (quyển thượng), NXB Xuân Thu, 1990
2. Văn Hạc, *Thi thoại*, Quốc Học thư xã, 1942, tr. 24

Từ giã Tuyên Quang bài 2

Người một phương trời, khách một phương,
Đôi lòng ai giắt sợi tơ vương.
Không quen thuộc đã thành dan díu,
Có biệt ly đành phải nhớ thương.
Ớn nặng chưa đền cho đất nước,
Tình riêng tạm gởi với văn chương.
Thăm nhau muốn mượn đường trong mộng,
Núi Tản, sông Lô mấy dặm đường?

Nguồn:

1. Phạm Thanh, *Thi nhân Việt Nam hiện đại* (quyển thượng), NXB Xuân Thu, 1990
2. Văn Hạc, *Thi thoại*, Quốc Học thư xã, 1942, tr. 24

Từ giã Tuyên Quang bài 3

Người bến sông Lô, kẻ chợ Bờ,
Tìm nhau chẳng thấy ruột vò tơ!
Chiếc thân đất khách ta buồn lắm,
Giấc mộng đêm trường khách tỉnh chưa?
Sự trước đã làm ra thế ấy,
Đường xa sớm liệu tự bây giờ.
Mông mênh bốn bể ai tri kỷ?
Canh vắng, đèn tàn, tiếng gió mưa!...

Nguồn:

1. Phạm Thanh, *Thi nhân Việt Nam hiện đại* (quyển thượng), NXB Xuân Thu, 1990
2. Văn Hạc, *Thi thoại*, Quốc Học thư xã, 1942, tr. 24

Vô đề

Dưới bức màn sương chợt nhớ em,
Bồi hồi dòng lệ gạt đương đêm,
Lời thề sắt đá dù không chuyển,
Mộng cách non sông chữa dễ tìm.
Tả hận đã từng quặng ngọn bút,
Thêu sầu xin chớ mượn đường kim.
Phải chăng giờ trước trăng thu lạnh,
Em cũng ngồi trông bóng nguyệt chìm.

NHƯỢNG TỔNG

Nguồn: https://www.thivien.net/Nh%C6%B0%E1%BB%A3ng-T%E1%BB%91ng/V%C3%B4-%C4%91%E1%BB%81/poem-0eugmXSYOliBW8I1E8a_9w

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 8700 TÁC PHẨM